

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần: **Quản trị chiến lược**

Tên tiếng Anh: Strategic Management

- Mã học phần: 020053 Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự nghiên cứu): 3

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui

+ Yêu cầu của học phần: (*Bắt buộc/Tự chọn*): *bắt buộc*

1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: **Khoa QTKD/BM.QTCS**

1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần:

Môn học giúp người học nhận diện vai trò của chiến lược đối với các tổ chức; Biết các thiết lập chiến lược cho các tổ chức trong môi trường toàn cầu hóa; Biết sử dụng các công cụ: BSC, KPI trong tổ chức triển khai và kiểm soát quá trình tổ chức triển khai chiến lược; Kỹ năng thiết lập, triển khai, đánh giá chiến lược.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25

+ Làm bài tập trên lớp: 10

+ Thảo luận: 10

+ Tự học: 45

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần tiên quyết:

- Các học phần học trước: [Quản trị học, 01003; Marketing căn bản, 10034]

- Các học phần học song hành: [Quản trị nguồn nhân lực, 010062]

- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): [Các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ cần có khi tham gia khóa học]

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25

+ Làm bài tập trên lớp: 10

+ Thảo luận: 10

+ Tự học: 45

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

Mục tiêu kiến thức

-Biết thiết lập chiến lược

-Biết công cụ triển khai chiến lược (BSC) và sử dụng công cụ này trong tổ chức triển khai chiến lược.

-Hệ thống hóa các biện pháp tổ chức thực hiện chiến lược và biện pháp tổ chức kiểm tra, điều chỉnh chiến lược.

Mục tiêu kỹ năng

-Kỹ năng thiết lập chiến lược.

-Kỹ năng triển khai chiến lược.

-Kỹ năng kiểm soát chiến lược.

Mục tiêu thái độ

-Chuyên tâm trong học tập.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức (K)	Ks1	Mô tả các giai đoạn và các hoạt động của quản trị chiến lược	K3, K5, K6, K7
	Ks2	Biết qui trình thiết lập chiến lược, và cách sử dụng các công cụ hình thành chiến lược.	
	Ks3	Biết cách tổ chức thực hiện chiến lược và công cụ BSC để tổ chức triển khai chiến lược.	
	Ks4	Biết đánh giá, điều chỉnh chiến lược	

		và xây dựng KPI trong kiểm soát, kiểm tra và đánh giá chiến lược.	
	Ks5	Kết hợp sử dụng được các công cụ đề xuất chiến lược: B.C.G, SPACE, SWOT, QSPM,..	
	Ks6	Biết mô hình hóa bản đồ chiến lược	
Kỹ năng	Ss1	Sử dụng được ma trận EFE để nhận diện cơ hội thách thức cho tổ chức.	S1,S2,S6,S7
(S)	Ss2	Sử dụng được ma trận IFE và ma trận hình ảnh cạnh tranh để xác định năng lực cốt lõi, cũng như lợi thế cạnh tranh cho tổ chức.	
	Ss3	Kết hợp sử dụng được các công cụ đề xuất chiến lược: B.C.G, SPACE, SWOT, QSPM,..	
	Ss4	Mô phỏng hoạch định chiến lược kinh doanh của tổ chức	
	Ss5	Mô phỏng BSC cho việc triển khai chiến lược.	
	Ss6	Hình thành KPI trong đánh giá chiến lược	
	Ss7	Mô hình hóa bản đồ chiến lược	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	As1	Cảm thụ được mối quan hệ tương hỗ giữa giá trị bản thân và học chủ động.	A2,A3, A4
	As2	Chủ động nghiên cứu, học và vận dụng kiến thức quản trị chiến lược	

	As3	Cảm thụ được mối quan hệ giữa giá trị của việc học đối với cuộc sống cá nhân.	
--	-----	-------------------------------------------------------------------------------	--

3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Khái quát quản trị chiến lược	K s1		A s1 As2, As3
2	Chương 2: Phân tích môi trường ngoại vi	Ks1, Ks2	Ss1	A s1 As2, As3
3	Chương 3: Phân tích năng lực nội tại	KS1,K s2,Ks3	Ss1,Ss2	A s1 As2, As3
4	Chương 4: Tầm nhìn, sứ mệnh	KS1,K s2,Ks3	Ss1,Ss2	A s1 As2, As3
5	Chương 5: Chiến lược trong các tổ chức	KS1,K s2,Ks3	Ss1,Ss2	A s1 As2, As3
6	Chương 6: Hình thành chiến lược	KS1,K s2,Ks3 , Ks4	Ss1,Ss2 ,Ss3,Ss 4	A s1 As2, As3
7	Chương 7: Tổ chức triển khai chiến lược	KS1,K s2,Ks3 , Ks4,K s5	Ss1,Ss2 ,Ss3,Ss 4,Ss5,S s6	A s1 As2, As3

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
8	Chương 8: Kiểm tra, đánh giá chiến lược	KS1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6	Ss1, Ss2, Ss3, Ss4, Ss5, Ss6, Ss7	As1, As2, As3

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu		
Tuần 1	Chương 1: Khái quát quản trị chiến lược	3	1		4	<i>Có tài liệu học tập và tài liệu tham khảo</i>	
Tuần 2	Chương 2: Phân tích môi trường ngoại vi	3	1		4	Đọc trước chương 2 [1], chương 3 [2]	
Tuần 3	Chương 3: Phân tích năng lực nội tại	3	1		4	Đọc chương 3 [1], chương 4 [2]	
Tuần 4	Chương 4: Tầm nhìn, sứ mệnh	2	2		4	Đọc chương 4 [1]; Tìm hiểu bảng tuyên bố sứ mệnh và tầm	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP					
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (<i>Bài tập/ Thảo luận</i>)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu		
						nhìn của 1 số tổ chức (tự tìm)	
Tuần 5	Chương 5: Chiến lược trong các tổ chức	3	1		4	Chương 6,7 [1], chương 2 [2]	
Tuần 6	Chương 6: Hình thành và lựa chọn chiến lược	3	1		4	Đọc chương 5 [1], chương 5 [2]	
Tuần 7		2	2		4		
Tuần 8	Chương 7: Tổ chức triển khai chiến lược	2	2		4	Đọc chương 8 [1]. Chương 8 [2]	
Tuần 9	Thuyết trình nhóm		4		4		
Tuần 10	Chương 8: Kiểm tra, đánh giá chiến lược	2	2			Đọc chương 9 [1],[2]	
Tuần 11	Ôn	2	3		5		

5. HỌC LIỆU

(Lưu ý: học liệu được chọn phải là những tài liệu được cập nhật mới nhất.)

[1] Tài liệu quản trị chiến lược, BM.QTCS

[2] F. David (2016), Khái luận quản trị chiến lược

5.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[3] Barry J. Witcher, Vinh Sum Chau (2014) Strategic management: principles and practice

[4] Palgrave Macmillan, (2012) Global strategic management

[3] Porter, M. (2014), Chiến lược cạnh tranh, NXB Thống kê, TP.HCM

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng, %
Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng): 40%	Đánh giá thường xuyên 1	
	Tính chuyên cần	10
	Thái độ chủ động, tích cực trong học tập	10
	Đánh giá thường xuyên 2	
	Bài tập nhóm (thuyết trình); bài dự án.	20
Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng): 10%	Bài kiểm tra 1	10
Thi kết thúc học phần (Tỷ trọng): 50%	Lý thuyết	50
	Thực hành	
Tổng cộng		100%

Ban Giám hiệu
Duyệt

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

TS. NGUYỄN VĂN HIẾN

TS. HUỖNH THỊ THU SƯƠNG

TS. CẢNH CHÍ HOÀNG